

Bản án số: 147/2024/HS-ST
Ngày 16-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Công.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Từ Anh Tuấn;
- Ông Phạm Thế Duy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Việt Hà, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Trân - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 109/2024/TLST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 142/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 5 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Phạm Tấn V, sinh năm 1999 tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; thường trú: Ấp T, xã L, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; chỗ ở: B, khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Phạm Tấn A, sinh năm 1951 và bà Phan Thị Tuyết L, sinh năm 1971 (đã chết); bị cáo có 01 chị ruột, sinh năm 1995; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/12/2023 cho đến nay; có mặt.

2. Trần Thị Kiều O, sinh năm 2002 tại tỉnh An Giang; thường trú: Ấp H, xã K, huyện C, tỉnh An Giang; chỗ ở: B, khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; con ông Trần Văn T, sinh năm 1980 và bà Nguyễn Thị Kiều D, sinh năm 1983; bị cáo có 01 em ruột, sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/12/2023 cho đến nay; có mặt.

** Người tham gia tố tụng khác:*

- *Người chứng kiến:* Anh Nguyễn Hữu S, sinh năm 1989 và anh Vương Tuấn K, sinh năm 1991; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 17/12/2023, Phạm Tấn V và Trần Thị Kiều O đang ở phòng trọ của V tại địa chỉ số B, khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên V rủ O góp tiền mua ma túy về sử dụng thì O đồng ý. V đưa cho O 400.000 đồng để O đi mua ma túy về cùng sử dụng. O sử dụng ứng dụng Messenger, liên lạc với 01 người tên D1 (không rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua 650.000 đồng ma túy. Người này hẹn O đến khu vực đường G, thuộc khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương để nhận ma túy.

Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, O điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario, biển số 72H1- 363.55 đến điểm hẹn lấy ma túy. Sau khi lấy được 01 gói nylon hàn kín bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy, O cất gói ma túy vào hộc phía trước bên trái của xe rồi quay lại phòng trọ của V. Trên đường về, O và V mâu thuẫn và cãi nhau qua điện thoại nên O tức giận đập bẻ điện thoại và ném xuống đường (O không nhớ địa điểm ném điện thoại). Về đến phòng trọ của V, O lấy gói ma túy vừa mua đưa cho V cất giấu trên gác. Đến 09 giờ 00 phút ngày 18/12/2023, V và O lấy gói ma túy cùng nhau chia ra thành 06 gói nhỏ và hàn kín lại để dành sử dụng dần. Sau khi chia nhỏ xong, V lấy 04 gói cất giấu trong hộp giấy và để trên gác, còn 02 gói thì để trong 01 thẻ nhựa rồi bỏ trong hộc đựng đồ bên trái phía trước xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario, biển số 72H1-363.55. Sau đó, V điều khiển xe mô tô biển số 72H1- 363.55, chở O ngồi phía sau đi tìm nhà nghỉ để sử dụng ma túy. Đến khoảng 12 giờ 05 phút cùng ngày, khi V và O vừa chạy xe đến nhà nghỉ “Thảo Nguyên”, địa chỉ số G đường D, khu đô thị T, khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương thì bị lực lượng tuần tra Công an phường D kiểm tra. Quá trình kiểm tra, lực lượng Công an phát hiện trong hộc đựng đồ bên trái xe mô tô Vario biển số 72H1- 363.55 có 01 (một) thẻ nhựa bên trong có 02 (hai) gói nylon hàn kín đều chứa tinh thể màu trắng, lúc này, V và O đều khai nhận đó là ma túy do V và O góp tiền mua về để sử dụng nên Công an phường D tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng tang vật.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Tấn V và Trần Thị Kiều O tại số B, khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương phát hiện và thu giữ trên gác có 01 (một) hộp giấy đựng 04 (bốn) gói nylon hàn kín đều chứa tinh thể màu trắng và trên bàn có 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 bình thủy tinh, 01 nõ thủy tinh và 01 ống hút nhựa.

* Vật chứng thu giữ: 02 (hai) gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng, 04 (bốn) gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng, 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu

Honda Vario, biển số 72H1- 363.55, 01 (một) thẻ nhựa, 01 (một) hộp giấy màu đen và 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 bình thủy tinh, 01 nỏ thủy tinh, 01 ống hút nhựa màu trắng.

* Căn cứ Kết luận giám định số: 56/KL-KTHS(MT) ngày 26/12/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh B, kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng $M1 = 0,2038$ gam, $M2 = 0,4068$ gam loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận giám định số: 56/KL-KTHS(MT) ngày 26/12/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh B.

Đối người đàn ông tên D1 bán ma túy cho Trần Thị Kiều O tại khu vực đường G, thuộc khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương, hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D, tỉnh Bình Dương tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau.

Bản Cáo trạng số: 132/CT-VKS-DA ngày 26 tháng 3 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Phạm Tấn V, Trần Thị Kiều O về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, trong phần tranh tụng đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt các bị cáo Phạm Tấn V và Trần Thị Kiều O, mỗi bị cáo với mức hình phạt từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù.

* Về xử lý vật chứng:

- Đối với 02 (hai) bì thư đã niêm phong ghi số 56/PC09 M1 và 56/PC09 M2, bên trong có $M1 = 0,1738$ gam, $M2 = 0,3527$ gam là ma túy loại Methamphetamine; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 bình thủy tinh, 01 nỏ thủy tinh, 01 ống hút nhựa màu trắng và 01 (một) thẻ nhựa, 01 (một) hộp giấy màu đen là vật cấm lưu thông và công cụ sử dụng vào việc phạm tội nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) xe mô tô hai bánh từ 50-175 cm^3 , nhãn hiệu Honda, loại Vario 150, màu sơn đen, biển số 72H-363.55, số khung: MH1KF412XLK126965, số máy: KF41E2131184, dung tích xilanh 149 cm^3 , năm sản xuất 2021, là tài sản do Phạm Tấn V đứng tên chủ sở hữu. Bị cáo V sử dụng xe mô tô trên để làm phương tiện phạm tội nên đề nghị tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về điều luật áp dụng, khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử lý vật chứng đồng thời trong lời nói sau cùng các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình tố tụng và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ xác định các bị cáo phạm tội: Căn cứ vào lời khai của các bị cáo và người chứng kiến; biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 18/12/2023, Kết luận giám định số: 56/KL-KTHS(MT) ngày 26/12/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh B và những chứng cứ, tài liệu được thu thập trong hồ sơ vụ án, xác định: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 18/12/2023, tại đường D, khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Công an phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương kiểm tra Phạm Tấn V và Trần Thị Kiều O có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy khối lượng 0,2038 gam, loại Methamphetamine, đồng thời tiếp tục khám xét nhà trọ số B, khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương do V thuê để ở phát hiện V và O tàng trữ trái phép chất ma túy khối lượng 0,4068 gam, loại Methamphetamine. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,6106 gam, loại Methamphetamine.

Như vậy, hành vi các bị cáo tàng trữ ma túy có tổng khối lượng 0,6106 gam, loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Do đó, Cáo trạng số 132/CT-VKS-DA ngày 26 tháng 3 năm 2024 của Viện kiểm sát thành phố D, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo cũng như bản luận tội của Kiểm sát viên đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Tội phạm do các bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Trong vụ án tính chất đồng phạm nhưng là giản đơn không có sự cấu kết chặt chẽ, không có sự bàn bạc, phân công vai trò cụ thể khi thực hiện hành vi phạm tội nên không xem là phạm tội có tổ chức.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Về nhân thân: Các bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự.

[8] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xét các bị cáo phạm tội nghiêm trọng, đã xâm phạm vào sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, đồng thời hành vi phạm tội của các bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

- Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*. Tuy nhiên, áp dụng phạt tù cũng đủ để răn đe, giáo dục các bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Xét 02 (hai) bì thư đã niêm phong ghi số 56/PC09M1 và 56/PC09M2, bên trong có M1=0,1738 gam, M2=0,3527 gam là ma túy loại Methamphetamine; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 bình thủy tinh, 01 nỏ thủy tinh, 01 ống hút nhựa màu trắng và 01 (một) thẻ nhựa, 01 (một) hộp giấy màu đen, là vật cấm lưu thông và công cụ sử dụng vào việc phạm tội nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Xét 01 (một) xe mô tô hai bánh từ 50-175 cm³, nhãn hiệu Honda, loại Vario 150, màu sơn đen, biển số 72H-363.55, số khung: MH1KF412XLK126965, số máy: KF41E2131184, dung tích xilanh 149 cm³, năm sản xuất 2021, là tài sản do Phạm Tấn V đứng tên chủ sở hữu. Bị cáo V sử dụng xe mô tô trên để làm phương tiện phạm tội nên cần thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

[10] Đối người đàn ông tên D1 bán ma túy cho Trần Thị Kiều O tại khu vực đường G, thuộc khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương, hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D, tỉnh Bình Dương tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau, là đúng quy định của pháp luật.

[11] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát thành phố D, tỉnh Bình Dương đưa ra tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, mức hình phạt đối với các bị cáo cũng như xử lý vật chứng là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử do vậy được chấp nhận.

[12] Án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy

định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Tấn V và Trần Thị Kiều O phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Phạm Tấn V 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/12/2023.

- Xử phạt bị cáo Trần Thị Kiều O 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/12/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 89; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) bì thư đã niêm phong ghi số 56/PC09M1 và 56/PC09M2, bên trong có M1 = 0,1738 gam, M2 = 0,3527 gam là ma túy loại Methamphetamine; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 bình thuỷ tinh, 01 nõ thuỷ tinh, 01 ống hút nhựa màu trắng và 01 (một) thẻ nhựa, 01 (một) hộp giấy màu đen.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 (một) xe mô tô hai bánh từ 50-175 cm³, nhãn hiệu Honda, loại Vario 150, màu sơn đen, biển số 72H-363.55, số khung: MH1KF412XLK126965, số máy: KF41E2131184, dung tích xilanh 149 cm³, năm sản xuất 2021.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/3/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố D với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Phạm Tấn V và Trần Thị Kiều O phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

